

Bản án số: 163/2018/HSST
Ngày 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Tiễn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Viết C, sinh năm 1975, nơi cư trú: tiểu khu xx, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Viết Q (Đã chết) và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ là Phạm Thị T (Đã ly hôn) bị cáo có 2 con, con lớn 14 tuổi con nhỏ 11 tuổi; Tiền sự: Không; Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 18/3/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 24/7/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2018, anh Trần Viết H, sinh năm 1973; trú tại tiểu khu xx, thị trấn N, huyện M cho em trai là Trần Viết C, sinh năm 1975; trú tại tiểu khu xx, thị trấn N, huyện M mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo biển kiểm soát 26G1 – 092.60 để làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/4/2018, Trần Viết C điều khiển xe máy BKS: 26G1 – 092. 60 đi từ nhà ở của Trần Viết C đến bản C, xã L, huyện Vthi gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không quen biết. Trần Viết C đã hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông đó 02 gói nilon màu đen trong đó có 01 gói đựng Heroine và 01 gói đựng 08 viên Methamphetamine (Hồng phiến) với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Trần Viết C cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi Trần Viết C đi đến tiểu khu xx, thị trấn N, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc trên người Trần Viết C 02 gói nilon màu đen trong đó 01 gói đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói đựng 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Trần Viết C, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật và dẫn giải Trần Viết C về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tạm giữ của Trần Viết C 01 xe máy BKS: 26G1 – 092. 06.

Ngày 13/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng chất ma túy thu giữ của Trần Viết C như sau: Số chất bột màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng là 0,48; lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “C1” Còn lại 0,38 gam ký hiệu “C2”. Tổng số 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 0,78 gam; lấy 04 viên = 0,39 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T1; còn lại 04 viên = 0,39 gam ký hiệu T2. Trung cầu giám định xác định mẫu có ký hiệu “C1” “T1” có phải là chất ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu.

Tại kết luận giám định số 501 ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy: Loại Heroine: Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy: Loại Methamphetamine: Tổng khối lượng của mẫu*

gửi giám định là 0,39 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam loại Heroine và 0,78 gam loại Methamphetamine.

Đối với anh Trần Viết H là người cho Trần Viết C mượn chiếc xe máy BKS: 26G1 – 092.06 để làm phương tiện đi lại. Ngày 12/4/2018 Trần Viết C lại sử dụng chiếc xe máy BKS: 26G1- 092.60 để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đủ căn cứ chứng minh anh Trần Viết H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Viết C, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu không đề cập đến việc xử lý là đúng pháp luật. Ngày 25/6/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy BKS: 26G1 – 029.60 cho anh Trần Viết H quản lý sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Viết C vào ngày 12/4/2018. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 114/CT-VKSMC ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Trần Viết C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Viết C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Viết C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,38 gam Heroine, 0,39 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA BKS: 26G1 – 092.60 cho anh Trần Viết H là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 12/4/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/4/2018, Trần Viết C đã có hành vi cất giấu 0,48 gam Heroine và 0,78 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Hai chất ma túy của bị cáo Trần Viết C được tính: 0,48 gam + 0,78 gam = 1,26 gam, dưới 05 gam. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Viết C thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất

ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và đã có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,38 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,39 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, xét là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Nouvo BKS 26G1-092.60 quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Trần Viết H, bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội anh Hùng hoàn toàn không biết và không liên quan. Việc Cơ quan CSĐT đã giao trả chiếc xe cho anh Trần Viết H quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[5].Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người đã bán Heroine cho bị cáo Trần Viết C ngày 12/4/2018 (như bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Việt C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Việt C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,38 gam Heroine, 0,39 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt C phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Triệu Văn Quang**